TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 29-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.

2. Bà Trần Thị Phiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Phan Lâm Hoàng Huynh -Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh S**; tên gọi khác: Trung; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phạm Thanh S, sinh năm 1954; Mẹ: Hà Thị B, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là người thứ sáu; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Hà Văn N**; tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm

thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Hà Văn N, sinh năm 1975; Mẹ: Phạm Ngọc N, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Phan Thị Bích H, sinh năm 1996; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 02/9/2020; Tạm giam ngày 05/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn N, sinh năm 1975; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;(vắng mặt);

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1992; Cư trú: ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm 1983; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh S và Hà Văn N là người Nện ma túy, thường mua ma túy sử dụng chung. Vào khảng 19 giờ 30 phút ngày 25/4/2020 Phạm Minh S và Hà Văn N mỗi người hùn 200.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng rồi S dùng điện thoại di động hiệu Vell-Com màu xanh đen điện cho một người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) ở xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì L đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô mang biển số 68P6-7334 chở N đến cầu Bờ Khóm thuộc xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để gặp L mua ma túy và giao tiền. S cùng N đến thuê phòng số 02 Nhà trọ số 51 thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại S và N để lại trên giường đợi khuya sẽ sử dụng tiếp. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Công an xã H kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 của S và N thì phát hiện và thu giữ gồm: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ghi là chất ma túy); bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 02 nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 lưỡi dao lam màu trắng, 01 bật lửa và 01 chai nhựa có dòng chữ SATORI; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng nâu, mang biển số 68P6-7334 của Hà Văn N và 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com màu xanh đen, không có ốp lưng cùng sim số 0703.370.997 của Phạm Minh S.

Tại bản kết luận giám định số: 338/KL-KTHS ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, đã thu giữ trong phòng trọ của S và N là chất ma túy, có khối lượng 0,125 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng nâu, mang biển số 68P6-7334 là của ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1956 ngụ khu phố 4, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên G đứng tên chủ sở hữu. Ông Sơn trình bày đã bán cho người khác. Sau đó Hà Văn Nệp (cha N), sinh năm 1975 ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp mua lại của người khác để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục S tên, việc N lấy xe cùng S đi mua ma túy thì ông Nệp không biết

Trong quá trình điều tra, Hà Văn N bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó bỏ đi khỏi địa phương không trình báo, đến ngày 07/8/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị cáo Hà Văn N. Đến ngày 02/9/2020 thì Hà Văn N đến Công an xã H, huyện C đầu thú.

Đối với người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) hiện chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-CT ngày 16/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quan điểm như truy tố về tội danh, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Minh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,098 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong ghi "Niêm phong số: 358, ngày 26/4/2020", có đống dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Tô Thanh Phong, Hà Văn N và Phạm Minh S; 02 nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống nhựa

màu đỏ, 01 lưỡi dao lam màu trắng, 01 bật lửa và 01 nhựa có dòng chữ SATORI, vì đây là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com màu xanh đen, không có ốp lưng của Phạm Minh S do dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho ông Hà Văn Nệp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng nâu, mang biển số 68P6-7334.

Các bị cáo nhận tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Viện kiểm sát đã truy tố, khi trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của của người làm chứng, vật chứng, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/4/2020 Phạm Minh S cùng với Hà Văn N mỗi người hùn số tiền 200.000đ rồi S điều khiển xe mô tô mang biển số 68P6-7334 chở N đi mua 400.000 đồng ma túy đá của một người thanh niên tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) rồi đem về thuê phòng số 02 Nhà trọ số 51 thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng một phần ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Công an xã H kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang S và N tàng trữ 0,125 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phạm Minh S cùng với Hà Văn N đã thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định*:*

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

c/ Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam...."

[2] Bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N hoàn toàn nhận thức được rằng Methamphetamine là chất ma túy độc hại cho sức khỏe và tính mạng của người sử dụng. Những người Nện chất này sẽ bị tổn hại Nêm trọng đến sức khỏe, có thể gây ảo giác, lệch lạc về lý trí, có thể dẫn đến vi phạm pháp luật. Nhà nước có những quy định chặt chẽ để Nêm cấm, kiểm soát việc sản xuất, tàng trữ, sử dụng, mua bán các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine và pháp luật có những quy định chế tài, xử lý rất Nêm khắc các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, nhằm phòng chống, ngăn ngừa, hạn chế tệ nạn ma túy đang có chiều hướng phát triển, gây nguy hại cho cộng đồng và xã hội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N mang tính nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, gây khó khăn cho nhân dân và chính quyền địa phương trong việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận tòan bộ hành vi phạm tôi của mình, không tranh luận. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mặt khác cũng để bị cáo có thời gian được giáo dục, học tập, rèn luyện sức khỏe, để chữa trị, cai Nện ma túy, có ý chí để dứt khoát từ bỏ, đoạn tuyệt với ma túy, để trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập vào xã hội, làm ăn lương thiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N đã thành khẩn khai báo,tỏ ra ăn năn hối cải do đó hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn N sau khi biết mình bị truy nã nên đã ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phật cho bị cáo N.Các bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy 0,098 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong ghi "Niêm phong số: 358, ngày 26/4/2020", có đống dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng Em, Tô Thanh Phong, Hà Văn N và Phạm Minh S; 02 nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 lưỡi dao lam màu trắng, 01 bật lửa và 01 nhựa có dòng chữ SATORI, vì đây là ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com màu xanh đen, không có ốp lưng cùng sim số 0703.370.997 của Phạm Minh S do dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho ông Hà Văn Nệp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng nâu, mang biển số 68P6-7334.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh S 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 0,098 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong ghi "Niêm phong số: 358, ngày 26/4/2020", có đống dấu hình tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tô Thanh P, Hà Văn N và Phạm Minh S; 02 nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, 01 lưỡi dao lam màu trắng, 01 bật lửa và 01 nhựa có dòng chữ SATORI.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vell-Com màu xanh đen, không có ốp lưng của Phạm Minh S do dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Hà Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng nâu, mang biển số 68P6-7334.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý các vật chứng này).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Phạm Minh S và Hà Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C
- Bị cáo, Người liên quan;
- THADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng